TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/7/2020
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Xuân Bình;
2. Bà Lê Thị Kiều Chinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp *"Xin ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Vũ Trường G, sinh năm 1987.**
Địa chỉ: Tổ *, Ấp T, xã H, huyệ n C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987.**
Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyệ n G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh G có đơn xin vắng mặt, chị N vắng mặ t)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Vũ Trường G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh G trình bày:*

Anh và chị N chung sống với nhau từ năm 2014 do quen biết và có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè ngày 07/8/2017. Quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh đi làm ít về thăm nhà. Do làm ăn thất bại nên hai anh chị thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng. Chị N đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống khoảng một năm nay. Do đó, anh xác định hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh xin ly hôn với chị N.

Quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 14/10/2017. Hiện nay cháu N đang sống với chị N, anh đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm khác.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của anh Nguyễn Vũ Trường G.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, anh Nguyễn Vũ Trường G có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hồng N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng chị vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị N cưới nhau, đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 07/8/2017. Anh, chị tiến đến hôn nhân là do tự nguyện. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án anh G cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị sống chung không hòa hợp, mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, tiền bạc. Tòa án triệu tập chị nhiều lần nhưng chị N không đến Tòa để trình bày ý kiến. Chị N cũng không gửi cho Tòa án bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh G. Điều này cho thấy rằng, chị N không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà anh G gửi cho Tòa án thì anh G và chị N cũng có mâu thuẫn, chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn một năm, đã ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa anh G và chị N không còn quan tâm lẫn nhau, hôn nhân của anh G và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G.

[4] Về con chung: Anh G và chị N có một con chung tên Nguyễn Khôi N, sinh ngày 14/10/2017. Hiện nay cháu N đang sống với chị N, anh đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyên đang sống với chị N đã ổn định trong việc sinh hoạt cũng như việc học tập, đồng thời anh G cũng đồng ý giao cháu N cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, mặc dù chị N không có ý kiến gì nhưng Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu N cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa có yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi cháu N, anh G cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Anh G yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Vũ Trường G.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ Trường G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 14/10/2017.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh G thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Anh G phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0016372 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh G đã nộp xong án phí.

Chị N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh G, chị N được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã H, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Dung – Thạch Tân Dân Phan Thị Kiều Oanh